TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2021
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Ngọc Dung.
Ông Phạm Văn Tuấn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị N, sinh năm 1975 (có mặt).
Cư trú tại: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn*: Anh Dương Văn T, sinh năm 1974 (có mặt).
Cư trú tại: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai ngày 25/01/2021 nguyên đơn chị Võ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1993, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, anh chị sống ly thân hơn 10 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Dương Kiều D, sinh năm 1994, chị D đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T trình bày: Về hôn nhân như chị N trình bày là đúng. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Dương Kiều D, sinh năm 1994, chị D đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N, anh T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Dương Văn T tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị N và anh T có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy việc chị N và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Võ Thị N và anh Dương Văn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Dương Kiều D, sinh năm 1994, chị D đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006485 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận Chị Võ Thị N và anh Dương Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006485 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương